

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỐNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 02-7-2024

V/v "Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUỐNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nhuận;
Bà Trần Thị Thương;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hướng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương
mại thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM ngày 28/02/2024 về "Tranh chấp Hợp
đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 14/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số
01/2024/QĐST-KDTM ngày 31/5/2024 và Thông báo số 01/2024/TB-TA ngày
24/6/2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV LBE; Trụ sở chính đóng tại: Khóm
TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; **Người đại diện theo pháp
luật:** Bà Nguyễn Thị Minh T; Chức vụ: Giám đốc; **Người đại diện theo ủy
quyền:** Bà Lê Thị H; Chức vụ: Kế toán (theo giấy ủy quyền đề ngày 18/3/2024).
Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV XNK TB; Trụ sở chính đóng tại: Tổ A, khu
phố B, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; **Người đại diện theo
pháp luật:** Bà Trần Thị B; Chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt lần thứ hai không có
lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các đơn khởi kiện ngày 27/02/2024, Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện
đề ngày 26/3/2024, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa,
nguyên đơn Công ty TNHH MTV LBE trình bày ý kiến:

Thực hiện hợp đồng mua bán số: 01/2022/HĐMB ngày 26/8/2022, Công ty TNHH MTV LBE đã bán hàng cho Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu TB với lô hàng (Hạt điều nhân), tổng giá trị tiền hàng là **5.002.085.520 đồng** (hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/8/2022, 31/08/2022). Đến nay, Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu TB chỉ mới thanh toán số tiền **2.950.000.000 đồng**, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Ngày 01/10/2022 phía bên mua thanh toán số tiền là: 1.300.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 27/10/2022 phía bên mua thanh toán số tiền 300.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 28/10/2022 phía bên mua thanh toán số tiền là: 300.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 09/11/2022 phía bên mua thanh toán số tiền là: 300.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 16/12/2022 phía bên mua thanh toán số tiền là: 150.000.000 đồng.

Lần 6: Ngày 19/01/2023 phía bên mua thanh toán số tiền là: 130.000.000 đồng.

Lần 7: Ngày 22/3/2023 phía bên mua thanh toán số tiền là: 150.000.000 đồng.

Lần 8: Ngày 06/4/2023 phía bên mua thanh toán số tiền là: 100.000.000 đồng.

Lần 9: Ngày 21/4/2023 phía bên mua thanh toán số tiền là: 20.000.000 đồng.

Lần 10: Ngày 02/06/2023 phía bên mua thanh toán số tiền là: 100.000.000 đồng.

Lần 11: Ngày 30/09/2023 phía bên mua thanh toán số tiền là: 100.000.000 đồng.

Số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là: **2.052.085.520 đồng**.

Tiền lãi chậm thanh toán được tính như sau: 2.052.085.520 đồng x 8%/12 tháng = **13.680.570 đồng/ 1 tháng**.

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 27/2/2024 là 4 tháng 27 ngày với tổng số tiền lãi: **66.866.128 đồng**.

Công ty TNHH MTV LBE đã nhiều lần gửi đơn đề nghị thanh toán nhưng Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu TB trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu TB trả cho Công ty TNHH MTV LBE số tiền **2.118.951.648 đồng** (trong đó: tiền gốc: 2.052.085.520 đồng; tiền lãi: 66.866.128 đồng).

Ngày 26/3/2024, Công ty TNHH MTV LBE có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung:

Theo hợp đồng mua bán (hạt điều nhân) số 01/2022/HĐMB ngày 26/8/2022 giữa Công ty TNHH MTV LBE với Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB, giá trị: 5.002.085.520 đồng, Công ty TNHH MTV LBE đã xuất hóa đơn giá trị giá cho bị đơn Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu TB ngày 29/8/2022, 31/8/2022. Đến nay Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB chỉ thanh toán số tiền 2.950.000.000 đồng; số tiền còn lại chưa thanh toán là 2.052.085.520 đồng; theo thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng các bên thỏa thuận “... bên B (bị đơn) thanh toán cho bên A (nguyên đơn) 50% giá trị còn lại trong vòng 15 ngày tiếp theo...”. Vì vậy, tính từ ngày xuất hóa đơn cuối cùng là 31/8/2022 đến ngày 30/9/2022 bị đơn phải thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng nên phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán: 2.052.085.520 đồng. Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 30/9/2022 đến ngày 29/02/2024 là 17 tháng: $2.052.085.520 \text{ đồng} \times 8\%/12 \text{ tháng} = 13.680.570 \text{ đồng}/1 \text{ tháng}$; $13.680.570 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} = 232.569.690 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút phần tiền lãi yêu cầu Công ty MTV XNK TB phải trả từ ngày 30/9/2022 đến ngày 30/9/2023.

Nay, Công ty TNHH MTV LBE đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu TB trả cho Công ty TNHH MTV LBE tổng số tiền **2.176.571.183** đồng (trong đó: tiền gốc: 2.052.085.520 đồng; tiền lãi tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm: 124.485.663 đồng).

Bị đơn Công ty TNHH MTV XNK TB trình bày tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/3/2024:

Công ty TNHH MTV XNK TB đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc là 2.052.085.520 đồng. Công ty TNHH MTV XNK TB không đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là 66.866.128 đồng. Với lý do trong Hợp đồng mua bán số 01/2022/HĐMB được lập ngày 26/8/2022 không có điều khoản quy định nếu không trả tiền đúng thời hạn phải trả thêm tiền lãi suất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa:

Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV LBE là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tranh chấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp*: Công ty TNHH MTV LBE khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV XNK TB phải thanh toán số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết giữa các bên, vì vậy đây là quan hệ “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*” quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2024, nguyên đơn Công ty TNHH MTV LBE trình bày lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết. Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/3/2024, bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB đề nghị chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân thị xã Phước Long (nơi đặt trụ sở của Công ty TB) với lý do không có kinh phí đi lại để giải quyết.

Xét thấy, Hợp đồng mua bán số 01/2022/HĐMB ngày 26/8/2022 giữa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB và Công ty TNHH MTV LBE được ký kết tại Văn phòng công ty TNHH MTV LBE (*Địa chỉ: Khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị*). Tại các Biên bản giao nhận hàng số 0109/BBGN đề ngày 31/8/2022 và số 2708/BBGN ngày 29/8/2022 đều thể hiện việc giao, nhận hàng giữa các bên được thực hiện tại Quảng Trị. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự “*Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết*”, nguyên đơn Công ty TNHH MTV LBE lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị có thẩm quyền giải quyết vụ án là có căn cứ.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã tiến hành thực hiện đầy đủ các quy trình tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền còn lại chưa thanh toán là 2.052.085.520 đồng theo Hợp đồng mua bán số: 01/2022/HĐMB ngày 26/8/2022

Ngày 26/8/2022, Công ty TNHH MTV LBE và Công ty TNHH MTV XNK TB đã ký Hợp đồng mua bán số: 01/2022/HĐMB. Hợp đồng do người đại diện theo pháp luật của hai công ty thực hiện, người tham gia ký kết đủ năng lực dân sự, việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, đối tượng các bên thỏa thuận trong hợp đồng thuộc phạm vi được phép kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mục đích hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 3, Điều 24 Luật Thương mại xác định hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV LBE yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV LBE số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 2.052.085.520 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty TNHH MTV LBE đã thực hiện đúng các nội dung ký kết, tiến hành các phần việc đã thỏa thuận tại Hợp đồng. Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/3/2024 của bị đơn Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB thừa nhận chưa thanh toán số tiền còn lại là 2.052.085.520 đồng cho Công ty TNHH MTV LBE. Căn cứ khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết không phải chứng minh. Do đó, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV LBE số tiền hàng còn lại chưa thanh toán là 2.052.085.520 đồng.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV LBE buộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV LBE số tiền 2.052.085.520 đồng là có cơ sở cần chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán:

Tại hợp đồng, Công ty TNHH MTV LBE và Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB không thỏa thuận về tiền lãi chậm trả. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại có quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán : “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*”

Vì vậy, khi Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH MTV LBE có quyền yêu cầu Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán số: 01/2022/HĐMB được ký kết giữa các bên có quy định: “*Thời hạn thanh toán: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi bên A (Công ty TNHH MTV LBE) giao đủ khối lượng hàng hóa theo Điều 1, kèm hóa đơn và biên bản giao nhận hàng có xác nhận của bên B (Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB). Bên B thanh toán cho bên A 50% giá trị còn lại trong vòng 15 ngày tiếp theo*”.

Tại Biên bản giao nhận số 2708/BBGN ngày 29/8/2022 và tại Biên bản giao nhận hàng số 0109/BBGN ngày 31/8/2022 giữa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB và Công ty TNHH MTV LBE thể hiện Công ty TNHH MTV LBE đã giao cho Công ty TNHH MTV XNK TB tổng cộng 21.960 kg + 18.480 kg = 40.440 kg hạt điều nhân các loại. Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/8/2022, ký hiệu 1C22TLB, số 33 và Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/8/2022, ký hiệu 1C22TLB, số 34 với tổng số tiền 2.782.401.660 đồng + 2.219.683.860 đồng = 5.002.085.520 đồng. Như vậy, tính đến ngày 31/8/2022 thì Công ty TNHH MTV LBE đã giao đủ khối lượng hàng hóa theo Hợp đồng, kèm hóa đơn và biên bản giao nhận hàng có xác nhận của Công ty TNHH MTV XNK TB. Vì vậy, đến hết ngày 30/9/2022, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Công ty TNHH MTV LBE.

Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB chỉ mới thanh toán cho Công ty TNHH MTV LBE 11 lần với số tiền là 2.950.000.000 đồng. Từ ngày 30/9/2023 (lần thanh toán cuối cùng) đến nay, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB không thanh toán số tiền hàng còn lại 2.052.085.520 đồng cho Công ty TNHH MTV LBE là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định. “*Xác định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005: Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm*

xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

Theo công văn cung cấp của ba Ngân hàng thương mại có trụ sở, chi nhánh tại tỉnh nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị có mức lãi suất cho vay là 7.3%/năm; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Trị là 10.5%/năm; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Trị là 7.8%/năm. Lãi suất nợ quá hạn của ba Ngân hàng là 150% lãi suất vay trong hạn. Vậy, lãi suất quá hạn trung bình của 03 ngân hàng là $[(7.3\% + 7.8\% + 10.5\%): 3] \times 150\% = 12.8\%/năm$. Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi đối với khoản tiền hàng chưa thanh toán, với mức lãi suất 8%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Từ các phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV LBE, buộc Công ty TNHH MTV XNK TB phải trả cho Công ty TNHH MTV LBE số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/7/2024) là $[2.052.085.520 \text{ đồng} \times 8\%/năm \text{ (tương đương } 0.0219\%/ngày)] \times 277 \text{ ngày} = 124.485.663 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH MTV XNK TB có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV LBE tổng số tiền là: 2.176.571.183 đồng. Trong đó, số tiền còn lại chưa thanh toán theo Hợp đồng là 2.052.085.520 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 124.485.663 đồng.

[4] Đối với yêu cầu rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn về phần tiền lãi tính từ ngày 30/9/2022 đến ngày 30/9/2023 với số tiền $[2.052.085.520 \text{ đồng} \times 8\%/năm \text{ (tương đương } 0.0219\%/ngày)] \times 365 \text{ ngày} = 164.033.456 \text{ đồng}$. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả được Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty TNHH MTV LBE không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu TB phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV LBE tổng số tiền là **2.176.571.183** (Hai tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi một ngàn một trăm tám mươi ba) đồng. Trong đó, số tiền hàng chưa thanh toán là **2.052.085.520** (Hai tỷ không trăm năm mươi hai triệu không trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi) đồng, tiền lãi chậm trả là **124.485.663** (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi ba) đồng theo Hợp đồng mua bán số: 01/2022/HĐMB ngày 26/8/2022 giữa Công ty TNHH MTV LBE và Công ty TNHH MTV XNK TB.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm trả từ ngày 30/9/2022 đến ngày 30/9/2023 với tổng số tiền là **164.033.456** đồng của nguyên đơn.

3. Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Trần Bình phải chịu **75.531.400** đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV LBE số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **37.190.000** đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/2023, số 0000060 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa ngày 28/02/2024 và **1.657.000** đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/2023, số 0000082 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa ngày 03/4/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- Chi cục THADS H.Hướng Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Sơn